

Bản án số: 10 /2019/ HS - ST

Ngày: 20/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà* : Ông Đặng Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân* : 1. Ông Lê Trung Kiên - Bí thư đoàn Thanh niên xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Phạm Ngọc Dung - Chủ tịch hội cựu chiến binh xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **11/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2019**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HS ngày 06/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đường Th - Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1978 tại Thôn S1, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn S1, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đường B - sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị Nh - sinh năm 1949; có vợ là Hoàng Thị Th – Sinh năm 1985, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Văn T - Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1995 tại Thôn H, xã VH, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn H, xã VH, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th - SN 1960 và bà Bùi Thị Nh - SN 1960; tiền sự: chưa; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 (Hai mươi sáu tháng tù) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng tại bản án số 24/2016/HS – ST ngày 21/7/2016; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 24/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Lê Anh Tr - Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1992 tại Thôn 7, xã Th, huyện V.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Th, huyện V; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Duy T - Sinh năm 1973 và bà Lưu Thị Đ - Sinh năm 1975; Có vợ tên là: Vũ Thị H - Sinh năm 1996 (đã ly hôn) có 01 con (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 24/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

4. Nguyễn Trọng Kh - Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1996 xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã VH, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tr – Sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H - SN 1972; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

5. Nguyễn Văn Tr - Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1994 tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã VH, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N – Sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L - SN 1964; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

6. Bùi Văn Ch - Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1994 tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Quê quán và nơi ĐKHKTT: Khu 7, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Hiện trú tại: Xóm Ch, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Bùi Văn H – Sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1970; Có vợ Hà Thị T – Sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

7. Đỗ Đường H - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1988 xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn S1, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đường H (đã chết) và bà Lê Thị H - SN 1963; có vợ là Trịnh Thị Lan – Sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2019/LCĐKNCT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

8. Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 24 tháng 7 năm 2001 tại Thôn P, xã VH, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn P, xã VH, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao V - Sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M - SN 1968; tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại; Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:** Ông Đường Xuân A – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 08, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Nguyễn Văn B – sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13 tháng 5 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc phát hiện sáu đối tượng đang có hành vi đánh bạc ăn tiền tại quán nước của gia đình Nguyễn Văn Tr; Sinh năm 1994, trú tại thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành bắt quả tang các đối tượng Đỗ Đường Th, sn: 1978 trú tại Thôn S1, xã H, huyện V; Đỗ Đường H, sinh năm 1998 trú tại Sóc Sơn 2, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc; Nguyễn Trọng Kh, sn: 1996 trú tại Pháp Ngõ, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc; Bùi Văn Ch, sn: 1994 trú tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình bắt quả tang thì Lê Văn T; sn: 1995 trú tại Thôn H, xã VH, huyện V; Lê Anh Tr, sn: 1992 trú tại Thôn 7, xã Th, huyện V đã lợi dụng lúc lộn xộn bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ gồm: 36 (ba mươi sáu) cây bài Tú lơ khơ và số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu, bốn trăm ngàn đồng)

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng 13 giờ cùng ngày Đỗ Đường Th, Lê Văn T, Lê Anh Tr ngồi uống nước tại quán nhà anh Nguyễn Văn Tr ở thôn N, xã VH, huyện V thấy có bộ bài Tú lơ khơ để sẵn trên bàn nên đã lấy chia chơi vui với nhau, ba người đánh chơi vui được một lúc thì cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức bài ba cây (mỗi người được chia ba lá bài) tính điểm, ai được mười điểm là cao nhất và “được cầm cái” tỉ lệ đặt cược thấp nhất là 20.000đ (hai mươi ngàn đồng), cao nhất là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Bùi Văn Ch – sinh năm: 1994, Đỗ Đường H, đến và xin vào cùng chơi, đến khoảng 15 giờ 30 phút thì có Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T – sinh năm: 2001 trú tại Thôn P, xã VH, huyện V cũng vào tham gia đánh bạc ăn tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Tr nghỉ không tham gia đánh bạc, sau khi Tr nghỉ thì Tiến chơi thêm vài ván nữa cũng nghỉ, lúc này có Nguyễn Trọng Kh vào tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang.

Quá trình tham gia đánh bạc Th sử dụng số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng); Toàn sử dụng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); Lê Anh Tr sử dụng số tiền 1.550.000.000đ (một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng); Bùi Văn Ch sử dụng số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); Hùng sử dụng số tiền 1.600.000đ (một triệu, sáu trăm ngàn đồng); Tr sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); Tiến sử dụng số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Kh sử dụng số tiền 2.550.000đ (hai triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Cùng ngày Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đầu thú về hành vi tham gia đánh bạc cùng các đồng phạm

khác và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tiến đã tự nguyện giao nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Tr tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) là số tiền mà Tiến và Tr sử dụng để tham gia đánh bạc. Khi cơ quan điều tra bắt quả tang Tr và Tiến đã cầm theo.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 Toàn và Lê Anh Tr đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xử lý bằng hình thức chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để giải quyết theo vụ án gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm ngàn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.
- 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52(năm mươi hai) cây.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-KSĐT-TA ngày 17/7/2019 của Viện trưởng VKSND huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Đỗ Đường Th, Lê Văn T, Lê Anh Tr, Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Trọng Kh, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đường Th từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 ngày đã tạm giữ trước đó (từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lê Anh Tr từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Kh từ 08 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Trọng Kh.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đường H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- VKS đề nghị HĐXX không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Ngoài ra, còn đề nghị HĐXX xem xét thêm về nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để xử bị cáo mức án cải tạo không giam giữ, đồng thời không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/5/2019 Đỗ Đường Th, Lê Văn T, Lê Anh Tr, Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H, Nguyễn Trọng Kh, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang người cùng tang vật. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 13.200.000 đồng. Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ này là 13.200.000đ, đây là số tiền không lớn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể. Trong khi ngồi uống nước tại quán nhà Nguyễn Văn Tr các bị cáo gặp nhau và cùng thống nhất chơi bài ăn tiền với nhau. Trong đó, bị cáo Đỗ Đường Th là người có số tiền nhiều nhất dùng để tham gia đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Đỗ Đường Th có vai trò số 1 nên phải chịu trách nhiệm và hình phạt phải nghiêm khắc hơn.

Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Anh Tr tham gia đánh bạc từ đầu cùng với bị cáo Đỗ Đường Th, hai bị cáo đã lợi dụng lúc lộn xộn bỏ trốn nên có vai trò thứ 02. Nhưng đến ngày 15 tháng 5 năm 2019 Toàn và Trung đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Văn T sử dụng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), xét về tính chất mức độ và hành vi không lớn nhưng trước đó bị cáo có một tiền án ngày 02/9/2014 có hành vi “cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 (hai mươi sáu tháng tù) cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 52 tháng tại bản án số: 24/2016/HS-ST ngày 21/7/2016 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác còn lại trong vụ án. Bị cáo phải chịu hình phạt tù giam và phải tổng hợp với mức hình phạt của bản án trước.

Các bị cáo còn lại trong vụ án này gồm: Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H, Nguyễn Trọng Kh, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T là những người tham gia cùng chơi đánh bạc, tuy số tiền và thời điểm tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo là khác nhau nhưng số tiền đều không lớn nên có vai trò thứ 3. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức án phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Ngoài bị cáo Lê Văn T là người tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, trong lúc chờ đợi vào nhà máy gạch lấy hàng tại quán nước đã nhất thời nảy sinh ý định rủ nhau đánh bài ăn tiền, khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay đều khai báo Th khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải với lỗi lầm đã phạm, ngoài bị cáo Toàn có một tiền án các bị cáo khác còn lại đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Đỗ Đường Th có bố là thương binh, đã được tặng thưởng huân, huy chương; Bị cáo Bùi Văn Ch có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Anh Tr sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng sau đó đã đến cơ quan Công an đầu thú nên các bị cáo này còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Lê Văn T có một tiền án, nhân thân xấu nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đỗ Đường Th tuy có vai trò số 01 trong vụ án nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo Lê Anh Tr có vai trò số 02 có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cả hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo Th và bị cáo Lê Anh Tr được hưởng án treo cũng có thể cải tạo các bị cáo Th người công dân tốt.

Các bị cáo Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng Kh giữ vai trò thứ 3 trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền và cho cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo Th người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, số tiền đem theo đánh bạc không nhiều, đánh bạc trong thời gian ngắn nên cần phải xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo Tiến hiện mới Th niên đang là học sinh không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng mức phạt tiền đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Các bị cáo Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H cần xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã thu được số tiền là 13.200.000 đồng đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với bộ bài Tú lơ khơ các bị cáo dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, công việc không ổn định, không có tài sản hoặc tài sản không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đường Th, Lê Văn T, Lê Anh Tr, Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H, Nguyễn Trọng Kh, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đường Th 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/8/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn T 08 (tám) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp với hình phạt phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo của bản án số 24/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 34 (ba mươi bốn) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ trước đó (từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019) còn lại 33 (ba mươi ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lê Anh Tr 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/8/2019.

Giao bị cáo Đỗ Đường Th cho UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Anh Tr cho UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đỗ Đường Th và Lê Anh Tr có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Kh 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 07 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Kh, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đường H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây thu được trong vụ án.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2019 và số tiền 13.200.000 đồng hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 29/7/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Đường Th, Lê Văn T, Lê Anh Tr, Bùi Văn Ch, Đỗ Đường H, Nguyễn Trọng Kh, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn

